

Số: 98 /TB-QLTT

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn đơn vị, tổ chức thực hiện tiêu hủy tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu tiêu hủy

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định 114/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 11/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Trên cơ sở tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu (tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý.

(Kèm theo bảng kê danh mục tài sản)

Chi cục Quản lý thị trường (QLTT) tỉnh Quảng Ngãi thông báo đến các đơn vị, tổ chức có chức năng xử lý và tiêu hủy tài sản theo danh mục nêu trên có nhu cầu tham gia thực hiện tiêu hủy, nộp hồ sơ đăng ký về Chi cục QLTT tỉnh Quảng Ngãi.

1. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thực hiện tiêu hủy

- Có đầy đủ năng lực và có tư cách pháp nhân được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép xử lý rác, chất thải nguy hại.

- Chi phí tiêu hủy hợp lý.

2. Thành phần hồ sơ, thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia

- Thành phần hồ sơ: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hộ, doanh nghiệp); giấy phép môi trường, báo giá.

- Thời gian: Từ ngày 23/6/2025 đến hết ngày 25/6/2025

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Tổ chức – Hành chính, Chi cục QLTT tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 196 Trường Chinh, Phường Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi. Điện thoại: 0255.3822288 (có thể liên hệ gửi bản scan trước)

Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ngãi thông báo đến các tổ chức có chức năng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi biết và đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Chi cục;
- Đăng trên Website của Chi cục;
- Lưu: VT, hồ sơ, TC-HC.

CHI CỤC TRƯỞNG



Trần Xuân Thương

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

BẢNG KÊ TANG VẬT VI PHẠM HÀNH CHÍNH BỊ TỊCH THU THEO HÌNH THỨC TIÊU HỦY NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số 98 /TB-QLTT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Chi cục
Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên tài sản	Chủng loại	Hiện trạng của tài sản (chất lượng)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bình điện xe đạp điện	xuất xứ nước ngoài, không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Cái	16	400.000	6.400.000
2	Bình Acquy (kèm dây sạc)	Loại 12V (xuất xứ nước ngoài)	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Cái	40	60.000	2.400.000
3	Đồng hồ đeo tay Cath Kidston	xuất xứ nước ngoài, không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Cái	1	80.000	80.000
4	Nước hoa	Không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Chai	30	180.000	5.400.000
5	Son môi	Không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Cây	80	160.000	12.800.000
6	Kem chống nắng Sunscreen	Loại 200ml	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Chai	40	70.000	2.800.000
7	Tinh dầu nước hoa	Loại 500 ml	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Chai	130	65.000	8.450.000
8	Son môi AZENK	Không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Cái	10	50.000	1.800.000
9	Son môi Dorlene Herbal Pink Lip	Không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Cái	20	260.000	3.600.000
10	Kẹo Dẻo Xoắn	Không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Hộp	26	40.000	1.040.000
11	kẹo chua	Không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Hộp	38	40.000	1.520.000
12	Kẹo Dẻo cây	Không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Gói	17	40.000	680.000
13	Kẹo Ú dẻo	Không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Gói	3	212.500	637.500
14	Kẹo Sôcôla	Không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Gói	4	212.500	850.000
15	Mực sấy tằm	Không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Kg	10	365.000	3.650.000



STT	Tên tài sản	Chủng loại	Hiện trạng của tài sản (chất lượng)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
16	Kẹo socola	Không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Kg	8	200.000	1.600.000
17	Kem chống nắng UV	Loại 60 ml	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Tuýp	50	90.000	4.500.000
18	Nước Hoa	Loại 60 ml	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Chai	19	100.000	1.900.000
19	Nước Hoa	Loại 30ml	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Chai	15	100.000	1.500.000
20	Nước hoa Bear et Baby	Loại 50ml	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Chai	20	80.000	1.600.000
21	Nước Hoa	Loại 70ml	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Chai	10	100.000	1.000.000
22	Viên uống Minami healthy foods	Không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Hũ	4	800.000	3.200.000
23	Colagen MNM Nano	Không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Chai	20	100.000	2.000.000
24	Nước hoa	Loại 15ml	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Chai	20	265.000	5.300.000
25	Gel sơn móng tay	Không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Chai	960	4.200	4.032.000
26	Gel sơn móng tay	Không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Chai	960	2.100	2.016.000
27	Kem thoa da	Không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Lọ	480	9.000	4.320.000
28	Nước hoa	Loại 06ml	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Chai	25	220.000	5.500.000
29	Kem dưỡng da, Vitamin E cream	Không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Hũ	15	150.000	2.250.000
30	Son môi, BLACK ROUGE	Không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Cây	19	150.000	2.850.000
31	Son môi	Không rõ	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Thỏi	60	85.000	5.100.000
32	Nước hoa	Loại 10ml	Còn nguyên, không rõ chất lượng	Cây	30	180.000	5.400.000

(C.)/
 C. AN
 TRU
 QUANG
 VG T

[illegible]